

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 21/11/2018 và 22/11/2018

Về việc: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM – T.P HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Hân.

2. Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21/11/2018 và 22/11/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 70/2018/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018, về việc « **Ly hôn** », theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXX-ST ngày 11/10/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2018/QĐST –HNGĐ ngày 30/10/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L sinh năm 1968

Hộ khẩu thường trú: số x T, H, H.

Bị đơn: Ông Hoàng Xuân Đ sinh năm 1961

Hộ khẩu thường trú: số x T, H, H.

***NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI NGHĨA VỤ LIÊN QUAN:**

1. Ông Hoàng Xuân H sinh năm 1964

2. Bà Bùi Thúy L sinh năm 1966

Hộ khẩu thường trú tại: x N, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

3. Ông Hoàng Xuân H sinh năm 1967

4. Bà Nguyễn Phương H sinh năm 1974

Hộ khẩu thường trú tại: x Đ, H, H.

5. Anh Lê Tiến T sinh năm 1996

Hộ khẩu thường trú: số x T, H, H.

6. Ông Chu Văn V sinh năm 1956

7. Bà Hoàng Thị P sinh năm 1958

Cùng trú tại: y G, H, H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà L trình bày:**

- Bà tự nguyện đăng ký kết hôn với ông Hoàng Xuân Đ ngày 18/10/2005 tại □y ban nhân dân phường B, quận H, H. Trong quá trình chung sống không hạnh phúc, tính tình không hoà hợp. Bà xin ly hôn với ông Hoàng Xuân Đ.

- Về con: Ông bà có 01 con chung là Hoàng Minh T, sinh ngày 15/3/2006. Sau ly hôn bà muốn nuôi con, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Trong thời gian hôn nhân ông bà có tạo dựng được khối tài sản chung vợ chồng là nhà số x Đ, H, H (gọi tắt là nhà X) diện tích khoảng 34,45m², xây 3,5 tầng (thửa đất số 233, tờ bản đồ số 7I-I-19 phường Phúc Tân) chưa được cấp Giấy chứng nhận. Nhà đất này ông bà mua của ông Chu Văn V và bà Hoàng Thị P (anh rể và chị ruột ông Đ), trú tại: y G, H, H với giá 300.000.000đồng năm 2003. Nhưng đến năm 2014 mới viết giấy mua bán vào năm 2003. Lý do viết thế là để ông bà làm sổ đỏ và bà cũng phải có trách nhiệm cho ông Đ và con chung. Đến năm 2011 bà bỏ tiền ra sửa chữa bằng số tiền mua nhà hơn 350.000.000đồng. Tiền sửa chữa nhà này là tiền bà làm ăn được, các đồ đạc trong gia đình là tự bà mua sắm. Chính vì thế, năm 2014 ông V và bà P mới ghi giấy tờ là bán nhà cho cả 02 người là bà và ông Đ. Ông Đ chỉ ăn chơi, không công việc, không lo cho gia đình. Hiện nay tại đây có bà, ông Đ, cháu T và con riêng của bà là anh Lê Tiến T. Ngoài ra không ai khác ăn ở sinh sống tại đây.

Đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề cụ thể như sau:

- Được ly hôn đối với ông Hoàng Xuân Đ.

- Xin nuôi con chung là Hoàng Minh T, sinh ngày 15/3/2006, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Chia tài sản chung vợ chồng nhà đất tại số X theo pháp luật. Bà xin hưởng bằng hiện vật, thanh toán giá trị cho ông Đ.

*** Bị đơn ông Đ trình bày:**

Ông đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Thị L vào ngày 18/10/2005 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận H, H. Nhà X là tài sản của bố mẹ ông để lại. Ông bà chỉ kết hôn thôi vì cả hai trước đó đều đã có một đời vợ, một đời chồng và con riêng. Ông cũng muốn thỏa thuận trong gia đình nhưng không có tiếng nói chung. Đề nghị tòa án xét xử.

*** Anh Thành trình bày:**

Anh ở số X từ năm 7 tuổi. Nay việc bà L ông Đ ly hôn anh đề nghị giải quyết theo pháp luật. Nếu tòa án giao nhà số X cho bà L hoặc ông Đ thì anh sẽ tìm chỗ ở mới. Không yêu cầu lưu cư.

*** Ông V và bà Phúc trình bày:**

Nhà số X nguồn gốc là do ông bà mua năm 1996. Năm 1997 để lại cho ông Hoàng Xuân H (em ruột ông Đ) khoảng 40m², anh Hoàng Xuân H (em ruột ông Đ) khoảng hơn 30m². Anh Hoàng Xuân H nhượng lại cho Hoàng Xuân Đ năm bao nhiêu ông bà không nhớ. Các giấy tờ ông V viết cho ông Đ và bà L vào ngày 01/10/2003 không phải là sự thật. Ông viết thế để ông Đ và bà L làm giấy tờ thôi.

*** Ông Hạnh trình bày:**

Nhà ông là nhà 11 ngõ y Phúc Tân, còn nhà ông Đ là nhà X.

Nhà số 11A và 11 ngõ y Phúc Tân nguồn gốc chủ cũ là ông Nguyễn Mạnh Thắng, ông trực tiếp mua của ông Thắng với diện tích hơn 70m² và trả tiền, nhận bàn giao nhà đầy đủ. Ông đã được cấp Giấy chứng nhận 40m² và bán cho ông Trần Khánh và bà Trần Thị Duyên năm 2009, ông đã nhận tiền và bàn giao nhà cho ông Trần Khánh và bà Trần Thị Duyên. Diện tích còn lại hơn 30m² ông bán lại cho anh Hoàng Xuân H và chị Nguyễn Phương H (em ruột và em dâu).

Ngày 31/8/2018 Hội đồng định giá đã định giá nhà số X cụ thể như sau:

- Căn cứ quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định giá xây dựng mới trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Căn cứ vào chất lượng nhà còn lại;

Hội đồng định giá giá trị xây dựng như sau:

Diện tích tầng 1 = 34,45m²; Diện tích tầng 2 = 37,5m²; Diện tích tầng 3 = 37,5m²;

Giá xây dựng mới: 5.932.649 đồng/m²; Giá trị còn lại: 75%.

Cụ thể là: Diện tích tầng 1 + Diện tích tầng 2 + Diện tích tầng 3 =

109,45m² x 5.932.649 đồng/m² x 75% = 486.996.000 đồng.

Gác xép: 9,5m² x 946.000.000 đồng/m² x 75% = 6.740.000 đồng.

Tổng cộng: 493.736.000 đồng.

Giá trị quyền sử dụng đất tại nhà số X, Hoàn Kiếm, Hà Nội là: 48.000.000đồng/1m² x 34,45m² = 1.653.600.000đồng.

Tại phiên tòa: Bà L vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn đối với ông Đ. Bà xin nuôi con là cháu Trang và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Nhà số X là tài sản chung vợ chồng của bà và ông Đ. Năm 2001 bà và ông Đ đã chung sống với nhau như vợ chồng tại nhà trong Hà Đông. Năm 2003 bán nhà tại Hà Đông và ông bà mua nhà số X của ông H, bà O với giá khoảng 300.000.000 đồng, bà đóng góp khoảng 100.000.000 đồng. Việc cải tạo, xây dựng lên thành 03 tầng vào năm 2011 là bà bỏ ra khoảng 400.000.000 đồng. Bà đề nghị chia tài sản chung vợ chồng theo tỷ lệ 50/50. Bà xin hưởng bằng hiện vật và thanh toán giá trị cho ông Đ.

Ông Đ trình bày: Ông nhất trí thuận tình ly hôn với bà L. Bà L nuôi con chung là cháu Trang ông đồng ý. Về tài sản: Nhà số X là do bố mẹ ông cho ông. Năm 1997 ông bán lại nhà này cho ông H. Năm 2003 ông mua lại nhà số X của ông H, bà O với giá 300.000.000 đồng. Số tiền mua nhà là tiền ông bán nhà tại Hà Đông. Trong cuộc sống gia đình ông bà cùng làm ăn chung và đóng góp vào khối tài sản chung vợ chồng. Ông đề nghị tòa án chia nhà cho ông có chỗ ăn ở sinh sống.

Ông H trình bày: Nhà số X là do các cụ cho ông Đ. Năm 1997 ông Đ bán lại nhà này cho ông với giá khoảng 50.000.000 đồng. Năm 2003 ông và bà O lại bán lại nhà số X cho ông Đ với giá 300.000.000 đồng. Ông Đ và bà L sinh sống tại đây từ năm 2003, sửa chữa, xây dựng nhà cửa ông không có ý kiến gì.

Ông V trình bày: Nhà số 11 và X thì ông và bà Phúc đã bán cho ông Hạnh. Ông Hạnh bán cho ai là việc của vợ chồng ông Hạnh. Ông không còn liên quan.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội:

- Việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi nghị án thấy rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Tòa án xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng.

- *Về Nội dung:* Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của bà L. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà L và ông Đ. Giao cháu Trang cho bà L nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Đ cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản: Nhà số X là tài sản chung vợ chồng của bà L và ông Đ. Từ năm 2001 bà L và ông Đ đã chung sống với nhau như vợ chồng tại nhà trong Hà Đông. Năm 2003 ông bà bán nhà tại Hà Đông và mua nhà số X của ông H, bà O với giá khoảng 300.000.000 đồng, ông Đ đóng góp khoảng 200.000.000 đồng, bà L đóng góp khoảng 100.000.000 đồng. Việc cải tạo, xây dựng lên thành 03 tầng vào năm 2011 là ông bà bỏ ra khoảng 400.000.000 đồng. Căn cứ vào quy định của pháp luật, Tòa án xem xét chia tài sản chung vợ chồng bà L và ông Đ là nhà số X theo quy định pháp luật.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1, Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đơn khởi kiện về việc « **Ly hôn** » của bà L đối với ông Đ tại quận Hoàn Kiếm nên Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Ông Hạnh, bà Liên, bà O, bà Phúc đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tòa tiếp tục xét xử vắng mặt họ.

[2].Về nội dung:

* Về quan hệ hôn nhân: bà L và ông Đ tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18/10/2005 tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Trong quá trình chung ông bà có 01 con chung, thể hiện đây là hôn nhân hợp pháp. Ông bà chung sống một thời gian thì không hạnh phúc vì bất đồng quan điểm sống. Ông bà đã thuận tình ly hôn nên tòa công nhận.

[3].Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Hoàng Minh Trang, sinh ngày 15/3/2006. Cháu Trang muốn ở với mẹ. Giao cháu Trang cho bà L nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Đ.

[4].Về tài sản: Theo hồ sơ tại Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm cung cấp thì Nhà số 11A và 11, ngõ 183 Phúc Tân nguồn gốc là của ông Nguyễn Mạnh Thắng và vợ là Nguyễn Thị Ao đã chuyển nhượng cho ông Chu Văn V với diện tích 70m². Ông V và vợ là bà Phúc đã chuyển nhượng cho ông Hạnh. Ông Hạnh và vợ là bà Liên đã được cấp Giấy chứng nhận Nhà số 11 ngõ 183 Phúc Tân và bán cho ông Trần Khánh và bà Trần Thị Duyên năm 2009. Diện tích còn lại là nhà số X hơn 30 m² thì trước đó năm 1996 ông Hạnh và bà Liên theo thỏa thuận của gia đình để cho ông Đ ở. Ông Đ bán cho ông H và bà O năm 1997 với giá

50.000.000 đồng. Năm 2003 ông H, bà O bán lại nhà số X cho ông Đ, bà L với giá khoảng 300.000.000 đồng, ông Đ đóng góp khoảng 200.000.000 đồng, bà L đóng góp khoảng 100.000.000 đồng. Ông Đ và bà L đã về số X ăn ở, sinh sống từ đó cho đến nay. Nhà số X, ông Đ và bà L đã đóng thuế đất hàng năm và khi được cấp Giấy xác nhận đăng ký đất đai ngày 17/5/2017 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh khu vực Ba Đình – Hoàn Kiếm – Đống Đa cũng không có ai khiếu nại thắc mắc gì.

Trong quá trình chung sống vợ chồng, bà L đã có công sức toàn bộ trong việc cải tạo và xây dựng nhà số X thành nhà 03 tầng như hiện trạng. Ngày 31/8/2018 Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ có sự chứng kiến của Ủy ban nhân dân phường Phúc Tân thì diện tích đất thực tế là 34,45m². Diện tích có rộng thêm 4,45m² nhưng không tranh chấp với các hộ liền kề nên tòa công nhận. Theo Biên bản định giá ngày 31/8/2018 thì tổng giá trị xây dựng nhà là: 493.736.000 đồng, giá trị quyền sử dụng đất tại nhà số X là 48.000.000đồng/m² x 34,45m² = 1.653.600.000đồng. Tổng cộng giá trị nhà đất là: 2.147.336.000 đồng. Như vậy, nhà số X có giá trị nhà đất là 2.147.336.000 đồng là tài sản chung vợ chồng của ông Đ và bà L. Trong quá trình chung sống từ năm 2005 đến nay thì bà L đóng góp vào khối tài sản chung vợ chồng nhiều hơn, cụ thể là bà L lo cho gia đình về tiền ăn, mua các thiết bị sinh hoạt trong gia đình, chi tiêu các việc nội ngoại, cưới xin, hiếu hỷ, còn ông Đ đóng góp tiền nhiều hơn khi mua đất. Từ các phân tích trên, thì chia tài sản chung nhà đất số X theo tỷ lệ 50/50 là phù hợp và đảm bảo quyền lợi các đương sự.

Ông bà đã mâu thuẫn thì sinh sống cùng nhau tại nhà số X sẽ căng thẳng, mệt mỏi và ức chế. Do đó, không thể phân chia nhà số X bằng hiện vật cho các đương sự được. Giao nhà số X cho bà L là hợp lý vì bà L còn nuôi con. Ông Đ được nhận số tiền 1.073.668.000 đồng từ bà L và được quyền lưu cư trong thời gian 06 tháng.

[5]. Ông bà phải chịu án phí theo giá ngạch.

Bởi các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; Các Điều 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 29, 33, 38, 56, 59, 62, 63, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Điều 213 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

I, Chấp nhận đơn ly hôn của bà Nguyễn Thị L đối với ông Hoàng Xuân Đ.

1,Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Hoàng Xuân Đ thuận tình ly hôn.

2, Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Hoàng Minh Trang, sinh ngày 15/3/2006. Giao cháu Trang cho bà L nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Đ cho đến khi có sự thay đổi khác. Không ai được ngăn cản việc gặp gỡ, chăm sóc con chung.

3, Về tài sản chung: Nhà đất tại số X, Hoàn Kiếm, Hà Nội có diện tích 34,45m², giá trị là: 2.147.336.000 đồng là chia tài sản chung vợ chồng của bà Nguyễn Thị L và ông Hoàng Xuân Đ. Chia tài sản chung vợ chồng theo tỷ lệ 50/50. Ông Đ và bà L mỗi người được hưởng số tiền là : 1.073.668.000 đồng.

Giao nhà số X, Hoàn Kiếm, Hà Nội cho bà Nguyễn Thị L. Bà Nguyễn Thị L phải thanh toán cho ông Hoàng Xuân Đ số tiền là : 1.073.668.000 đồng.

Ông Hoàng Xuân Đ được quyền lưu cư tại nhà số X, Hoàn Kiếm, Hà Nội trong thời gian 06 tháng kể từ ngày tuyên án.

II, Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí bà đã nộp theo Biên lai số 0002360 ngày 07/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Bà Nguyễn Thị L phải chịu 42.100.000 đồng án phí chia tài sản chung vợ chồng được trừ vào 20.000.000 đồng tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai số 0002425 ngày 29/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Bà Nguyễn Thị L phải nộp thêm tiền án phí là 22.100.000 đồng. Ông Hoàng Xuân Đ phải chịu 42.100.000 đồng án phí chia tài sản chung vợ chồng.

III, Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị L, ông Hoàng Xuân Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Hoàng Xuân H, bà Bùi Thúy L, ông Hoàng Xuân H, bà Nguyễn Phương H, ông Chu Văn V, bà Hoàng Thị P, anh Lê Tiến T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

